

THỰC THI HIỆP ĐỊNH VPA/FLEGT, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỚI DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN XUẤT KHẨU GỖ VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ THU GIANG

TÓM TẮT:

Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) được Chính phủ Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) ký vào tháng 10/2018, đang trong quá trình triển khai thực hiện. Việc phân tích các tác động (tích cực và tiêu cực) của Hiệp định VPA/FLEGT (là một phần quan trọng của các điều khoản rộng hơn trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU) đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu là rất quan trọng, để phát hiện những “khoảng trống” trong chính sách, pháp luật và hiện trạng của các doanh nghiệp, đặc biệt trong đánh giá việc tuân thủ pháp luật có liên quan đến môi trường và xã hội của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến gỗ rừng trồng trong chuỗi cung ứng gỗ; đánh giá mức độ đáp ứng với các quy định của Hiệp định EVFTA và VPA- FLEGT. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị về cơ chế, chính sách, giải pháp có liên quan đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp.

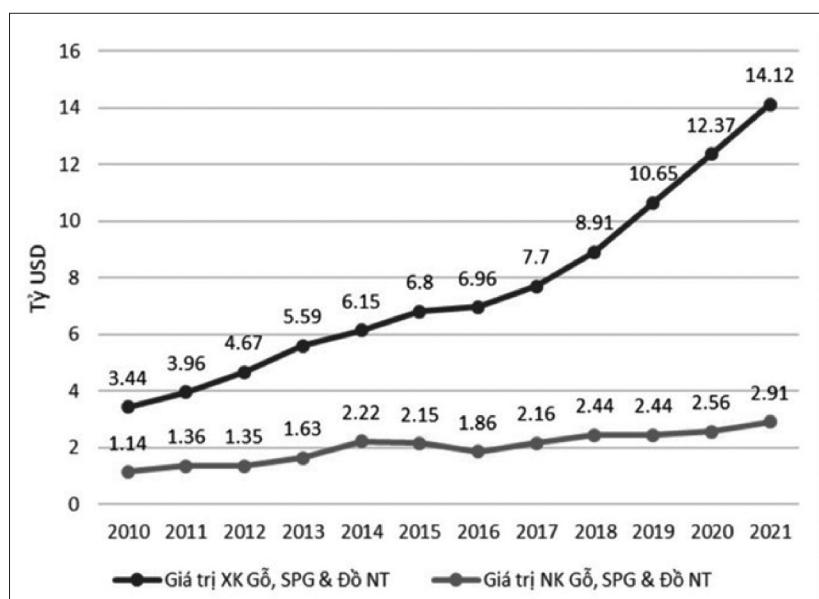
Từ khóa: Hiệp định thương mại tự do, VPA/FLEGHT, EVFTA, lâm nghiệp, sản xuất, chế biến, xuất khẩu, gỗ, doanh nghiệp, cơ hội, thách thức.

1. Ngành Chế biến xuất khẩu gỗ trong thời kỳ hội nhập

Ngành Lâm nghiệp và Công nghiệp gỗ Việt Nam là những ngành có đóng góp quan trọng vào nền kinh tế nói chung và kim ngạch xuất khẩu nói riêng, tạo việc làm cho hàng triệu nông dân và người lao động. Việt Nam hiện có hơn 4.500 doanh nghiệp chế biến và kinh doanh gỗ và lâm sản, trong đó doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm khoảng 95%. Ngành Gỗ Việt Nam có tốc độ tăng trưởng

năng động nhất thế giới trong hơn 10 năm qua và vươn lên vị trí thứ 7 thế giới về sản xuất sản phẩm gỗ và đồ nội thất. Xuất khẩu gỗ là 1 trong 8 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD năm 2021. Trong hơn 10 năm qua (2010-2021), kim ngạch xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ và đồ nội thất tăng hơn 4 lần, từ mức 3,44 tỷ USD vào năm 2010 lên mức 14,12 tỷ USD vào năm 2021. Các sản phẩm gỗ và lâm sản của Việt Nam đã có mặt tại hơn 120 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Kim ngạch xuất nhập khẩu gỗ, SPG và đồ nội thất



Nguồn: Ban IV, Văn phòng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân

Lĩnh vực chế biến và xuất khẩu gỗ là ngành kinh tế quan trọng, đã được Việt Nam luôn quan tâm, chú trọng trong thời gian qua. Mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ từ dịch Covid-19, nhưng ngành Chế biến và xuất khẩu gỗ của Việt Nam vẫn đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ, là điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2020, góp phần duy trì đà phát triển xuất khẩu trong bối cảnh trong nước và quốc tế đều gặp khó khăn. Theo số liệu của Bộ Công Thương, năm 2020, tính riêng mặt hàng sản phẩm từ gỗ đạt 7,46 tỷ USD, chiếm 76,28% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ của cả nước, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2019. EU là một thị trường quan trọng của Việt Nam, bởi vì các sản phẩm chính dành cho người tiêu dùng EU là các sản phẩm gỗ nội và ngoại thất có giá trị cao.

Tốc độ tăng trưởng nhanh của ngành Gỗ Việt Nam trong thời gian qua có sự đóng góp rất lớn từ sự thông thoáng của hệ thống pháp luật trong nước cùng với các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới được Việt Nam ký kết, như: CPTPP, EVFTA và Hiệp định RCEP và gần đây là Hiệp định VPA/FLEGT. Việt Nam đang đứng trước một giai đoạn hội nhập mới đặc biệt quan trọng, với việc hoàn tất và/hoặc ký kết một loạt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới với các đối tác

thương mại lớn nhất trên thế giới. Đáng kể nhất trong số đó là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Về nội dung, cam kết trong CPTPP và EVFTA không chỉ có mức độ tự do hóa rất sâu về thương mại hàng hóa, mở cửa mạnh về thương mại dịch vụ, mà còn xác định các quy tắc mới tiêu chuẩn cao trong các vấn đề pháp luật, thể chế kinh tế như đầu tư, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, mua sắm công, lao động, môi trường... Những thay đổi này có thể tác động mạnh mẽ tới thể chế chính sách pháp luật

ở các nước thành viên, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam. Với việc các nước thành viên của các hiệp định này là những thị trường tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ rất lớn, như EU, Nhật Bản, Canada và Úc, CPTPP và EVFTA được dự đoán là sẽ có tác động trực tiếp tới ngành Chế biến gỗ xuất khẩu, một trong những xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và nội thất xuất khẩu từ Việt Nam sang EU sẽ được hưởng mức thuế 0% khi EVFTA có hiệu lực. Mức thuế này được áp dụng cho các sản phẩm gỗ chế biến và sản phẩm gỗ (mức thuế trước EVFTA là 3%); đồ nội thất bằng tre hoặc mây (mức thuế trước là 5,6%); ván ép gỗ (trước là 4%), đồ trang trí bằng gỗ (trước là 3%). Cam kết này giành nhiều ưu đãi cũng như góp phần thúc đẩy thương mại giữa Việt Nam và EU rất lớn. Bên cạnh đó, ngay khi CPTPP có hiệu lực, thuế quan sẽ lập tức xuống bằng 0, sẽ giúp việc mua máy móc, thiết bị và công nghệ từ các quốc gia phát triển được thuận lợi hơn. Thêm vào đó, chúng ta sẽ học tập được công tác quản trị doanh nghiệp gỗ thế nào cho hiệu quả nhất, đặc biệt là gỗ hợp pháp và bảo vệ môi trường.

Các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới có mức độ cam kết cao, toàn diện, sẽ giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới, giúp doanh

nghiệp gỗ Việt tiệm cận vị trí “mắt xích” quan trọng trong các chuỗi giá trị sản phẩm gỗ hiện có với khách hàng toàn cầu, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đến các người mua hàng tiềm năng, thúc đẩy tăng xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ giữa Việt Nam và nhiều khu vực, nhiều quốc gia. Bên cạnh đó, các FTA thế hệ mới hướng tới việc tạo ra một môi trường kinh doanh cởi mở, thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ, đầu tư sản xuất sản phẩm gỗ.

2. Hiệp định VPA/FLEGT và những tác động đến ngành Gỗ Việt Nam (Bảng 1, Bảng 2)

Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) được Chính phủ Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) ký vào tháng 10/2018. Mặc dù đó là các hiệp định riêng biệt, nhưng Hiệp định VPA/FLEGT là một phần quan trọng của các điều khoản rộng hơn trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU. Hiệp định VPA/FLEGT liên quan đến việc thực hiện Chương trình “Thương mại và Phát triển bền vững” của Hiệp định thương mại tự do, bao gồm các quy định về quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản. Đây là hiệp định thương mại có tính chất ràng buộc pháp lý nhằm cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường EU. Hiệp định VPA giữa Việt Nam và EU gồm 27 Điều và 9 Phụ lục kỹ thuật. Mục tiêu của Hiệp định VPA/FLEGT là thiết lập khung pháp lý đảm bảo rằng tất cả sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU) có nguồn gốc và được sản xuất hợp pháp. Mục tiêu này phù hợp với cam kết quản lý bền vững tất cả các loại rừng của hai bên. Mục tiêu này sẽ đạt được thông qua việc thiết lập Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS), cùng với cơ chế cấp phép FLEGT, nhằm đảm bảo rằng chỉ những sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT được phép đi vào thị trường EU. Bằng cách này, Hiệp định sẽ góp phần quan trọng vào cuộc chiến chống khai thác gỗ bất hợp pháp, đồng thời thúc đẩy thương mại sản phẩm gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững và được khai thác theo quy định pháp luật của quốc gia khai thác. Phạm vi của

Hiệp định và phạm vi điều chỉnh của Hệ thống VNTLAS, bao gồm gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam được sản xuất phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Về nguồn gốc gỗ, Hệ thống VNTLAS đảm bảo tính hợp pháp không chỉ của các nguồn gỗ trong nước mà còn cả gỗ nhập khẩu. Các quy định của Hiệp định áp dụng đối với tất cả các đối tượng tại Việt Nam, bao gồm tổ chức và hộ gia đình tham gia sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, chế biến và xuất, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

Để đạt được điều này, Hiệp định bao gồm các yêu cầu đối với các Tổ chức và Hộ gia đình phải chịu trách nhiệm khi mua bán gỗ, nhằm đảm bảo chỉ có gỗ hợp pháp được đi vào chuỗi cung ứng, kể cả mua bán gỗ trong nước và yêu cầu thực hiện trách nhiệm giải trình về nguồn gốc hợp pháp của gỗ nhập khẩu. Điều này có nghĩa là khi được thực thi, Hiệp định sẽ không chỉ đảm bảo tất cả sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang EU là hợp pháp, mà còn giúp nâng cao tiêu chuẩn của ngành Công nghiệp gỗ của Việt Nam và thúc đẩy chuỗi cung ứng hợp pháp trong thương mại gỗ quốc tế.

Bên cạnh đó, Hiệp định cũng cam kết về tính minh bạch và đảm bảo các thông tin chính về ngành Lâm nghiệp sẽ được công bố rộng rãi cho công chúng. Cam kết này là cần thiết và hỗ trợ các bên liên quan tham gia vào quá trình thực thi Hiệp định, đồng thời thể hiện sự đóng góp quan trọng vào việc tăng cường quản trị rừng tại Việt Nam.

Hiệp định VPA/FLEGT giúp Việt Nam đồng thời giải quyết tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp, cải thiện công tác quản lý rừng, hoàn thiện các quy định đối với ngành Công nghiệp gỗ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và tăng cường cơ hội cho sản phẩm gỗ tại thị trường EU và các thị trường khác.

Các điểm mới của Hiệp định bao gồm 4 nội dung: (1) Quản lý và Kiểm soát gỗ nhập khẩu; (2) Phân loại doanh nghiệp; (3) Xác minh xuất khẩu; và (4) Cấp phép FLEGT được giả thuyết rằng sẽ có tác động đến các khía cạnh: Kinh tế - Xã hội - Môi trường - Thủ tục hành chính - Khung pháp lý.

Theo một nghiên cứu gần đây, kết quả đánh giá tác động tích cực cho thấy:

- Việc triển khai thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT sẽ có tác động tích cực đến

nguồn cung gỗ nhập khẩu; giá trị cốt lõi và thương hiệu quốc gia; và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Khuyến khích trồng và sử dụng gỗ rừng trồng trong nước. Đặc biệt khuyến khích những chủ rừng nhỏ thay đổi phương án và mục tiêu kinh doanh rừng trồng nhằm tăng tỷ lệ gỗ lớn phục vụ chế biến xuất khẩu.

- Hình ảnh VPA/FLEGT của Việt Nam sẽ tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu khác.

Bên cạnh đó, những tác động tiêu cực được tổng hợp và phân loại theo 5 nhóm vấn đề: (1) Kinh tế; (2) Xã hội - Môi trường; (3) Giới - Lao động; (4) Thủ tục hành chính; và (5) Pháp luật cho thấy:

- Nội dung phân loại tổ chức của Hiệp định được cho là có tác động rất tiêu cực đến sản xuất -

Bảng 1. Tổng hợp tác động tích cực theo đánh giá của Hiệp hội và Doanh nghiệp ngành gỗ (DNNG)

Giả thuyết cơ bản về tác động tích cực	Nội dung mới của Hiệp định			Chỉ số xác định tác động tích cực
	Quản lý & kiểm soát gỗ NK	Phân loại tổ chức (OCS)	Xác minh và cấp phép FLEGT	
Nguồn cung gỗ	(+) (+) (+)	0	0	• Tạo thành chuỗi nhập khẩu gỗ an toàn. • Quản lý và kiểm soát gỗ nhập khẩu tốt sẽ kích thích tăng sử dụng gỗ trong nước, tăng trồng rừng, tăng thu nhập cho người nghèo. • Hỗ trợ cho trồng rừng gỗ lớn.
Giá trị cốt lõi và thương hiệu gỗ Việt Nam	(+) (+) (+)	(+)/(-)	(+) (+) (+)	• Có tác động tích cực đến tính minh bạch và trách nhiệm thực thi của cơ quan chấp pháp. • Gỗ đầu vào hợp pháp (gỗ sạch) sẽ nâng thương hiệu/uy tín quốc gia. • Hình ảnh FLEGT của Việt Nam có tác động tích cực đến thị trường khác.
Năng lực cạnh tranh	(+) (+)	(+)	(+) (+)	• Tăng giá trị sản phẩm gỗ Việt trên tường quốc tế dẫn đến tăng thị trường khác ngoài EU
Tiếp cận thị trường EU	0	0	(+)	• Tăng tiếp cận và mở rộng thị trường EU trong dài hạn
Nhận thức của DN ngành gỗ	(+)	(+)	(+)	• Doanh nghiệp làm ăn chân chính sẽ ngày càng phát triển.
Mối quan hệ của các DN trong chuỗi cung	(+)	(+)	(+)	• Đóng góp phát triển công nghiệp phụ trợ.
Thực hành Safeguard (XH-MT) của DN	(+)	(+)	(+)	• Liên quan đến toàn bộ chuỗi cung (CoC).
Tuân thủ Điều ước quốc tế	(+)	(+)	(+)	• Hỗ trợ Việt Nam trong việc thực thi các công ước quốc tế

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả Hội thảo đánh giá tác động của Hiệp định tại Đà Nẵng, tháng 9/2017 thuộc Nghiên cứu “Đánh giá tác động chính sách của Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản”.

Bảng 2. Tác động tiêu cực đến 5 nhóm vấn đề theo doanh nghiệp ngành Gỗ

Nhóm vấn đề bị tác động tiêu cực tiềm ẩn	Nội dung mới của Hiệp định			Chỉ số xác định tác động tiêu cực
	Quản lý và kiểm soát gỗ NK	Phân loại tổ chức xã hội	Xác minh và cấp phép FLEGT	
Kinh tế	(-) (-)	(-) (-) (-)	(-) (-)	• Thiếu gỗ nguyên liệu, giá gỗ nhập khẩu tăng cao, tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến lợi nhuận và cạnh tranh của doanh nghiệp. • Bộ lọc rủi ro không có tác dụng, vì thiếu thông tin về vùng rủi ro, loài rủi ro. • Giảm lượng doanh nghiệp loại 1, tăng lượng doanh nghiệp loại 2 • Doanh nghiệp khó khăn/rủi ro kinh tế vì thiếu thông tin của nước xuất khẩu • Tăng nguy cơ chậm trễ giao hàng, phạt hợp đồng do thủ tục vướng mắc, hàng không được thông quan.
Xã hội - Môi trường	0	(-) (-)	(-) (-)	• Ảnh hưởng tới doanh nghiệp khởi nghiệp vì thuộc nhóm 2 • Trước mắt doanh nghiệp rất khó khăn trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đối với SMEs.
Giới - Lao động	0	(-) (-) (-)	0	• DN cả 2 nhóm phải tuân thủ bảo hiểm, nên không có nhu cầu tuyển dụng lao động theo thời vụ, nhiều lao động sẽ không có việc làm.
Thủ tục hành chính	(-) (-)	(-) (-) (-)	(-) (-)	• Lâu nay doanh nghiệp đã quan tâm tuân thủ để giảm chi phí và tìm mọi cách để tuân thủ trên giấy tờ. Do đó, khi bắt đầu thực hiện OCS sẽ khó triển khai thực chất. • Nguy cơ xảy ra tiêu cực trong việc xử lý thủ tục hành chính, gây phiền phức cho doanh nghiệp, có thể bị lợi dụng để trục lợi. • Doanh nghiệp rất khó khăn trong việc chứng minh tính minh bạch về giải trình đối với cơ quan sở tại khi chưa rõ các tiêu chuẩn để chứng minh tính minh bạch. • Doanh nghiệp loại 2 sẽ bị ảnh hưởng lớn khi làm thủ tục xuất khẩu vì tăng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp nhóm này. • Tăng thủ tục kiểm tra chuyên ngành
Pháp luật	-	(-) (-) (-)	(-)	• Vai trò của tư nhân, tổ chức chính trị - xã hội trong OCS chưa được công nhận. • Chưa có đủ cơ sở pháp lý thực hiện OCS

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả Hội thảo đánh giá tác động của Hiệp định tại Đà Nẵng, tháng 9/2017, thuộc Nghiên cứu “Đánh giá tác động chính sách của Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản”.

kinh doanh của doanh nghiệp. Nếu không có lộ trình chính sách, sự hỗ trợ tăng cường năng lực, nhận thức cho DNCB gỗ, sẽ có rất nhiều tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, dẫn đến một số doanh nghiệp có thể phải ngừng sản xuất, kinh doanh.

- Các doanh nghiệp loại 2 sẽ bị ảnh hưởng lớn khi thực hiện xuất khẩu vì tăng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp nhóm này.

- Tăng thủ tục kiểm tra chuyên ngành, dẫn đến tăng chi phí sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng khối lượng công việc về thủ tục hành chính đối với cả 4 đối tượng, gồm: Cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, CITES và doanh nghiệp, cơ sở ngành gỗ, nhưng chưa có sự hỗ trợ tăng cường năng lực, trang thiết bị kỹ thuật và cơ sở pháp lý để tăng cường phối hợp để giảm bớt thời gian thực hiện các thủ tục hành chính khi các bước công việc gia tăng.

- Nguy cơ xảy ra tiêu cực và tiềm ẩn tham nhũng được đánh giá có tác động rất tiêu cực đối với công chức của các cơ quan chấp pháp về quản lý và kiểm soát gỗ nhập khẩu.

Các giải pháp giảm nhẹ tác động tiêu cực

- Tăng cường cung cấp thông tin về loài rủi ro và vùng địa lý rủi ro qua cán bộ Thương vụ ở nước ngoài.

- Ứng dụng công nghệ thông tin cho tất cả các thủ tục hành chính nhằm minh bạch hóa và rút ngắn bước công việc để giảm thủ tục hành chính.

- Ban hành VBQPPL về tiêu chí, hồ sơ, thủ tục phân loại doanh nghiệp vì đây là nội dung mới của Hiệp định, pháp luật của Việt Nam chưa quy định.

- Ban hành quy định về tiêu chí, hồ sơ, thủ tục cấp phép FLEGT và sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành về xác minh xuất khẩu.

3. Những khó khăn, thách thức đối với ngành Gỗ trong bối cảnh hội nhập

Thương mại toàn cầu thời gian qua mặc dù đã có những tín hiệu khởi sắc, nhưng vẫn tiềm ẩn những biến động khó lường khi quan hệ ngoại giao, kinh tế giữa các nền kinh tế lớn đang trở nên căng thẳng. Chiến tranh thương mại giữa các cường quốc và chủ nghĩa bảo hộ mang đến những nguy cơ, tác động tiêu cực đối với xuất khẩu của Việt Nam nói chung và ngành Chế biến gỗ nói riêng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, có sự gia tăng cạnh tranh của các nước sản xuất chính trên thế giới, cả về giá cả, mẫu mã, chất lượng,... cũng như gia tăng đầu tư công nghệ tiên tiến để chế biến gỗ xuất khẩu của các nước ASEAN.

Các quốc gia trồng rừng và cung cấp nguyên liệu lớn trong khu vực đã và đang có các chính sách hạn chế, quản lý chặt chẽ việc khai thác và xuất khẩu gỗ nguyên liệu. Nhận thức của người dân cũng như của Chính phủ các nước về bảo vệ môi trường ngày càng cao, dẫn đến việc nhiều nước ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp.

Thứ hai, ngay bản thân nội tại doanh nghiệp gỗ, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ Việt Nam phần lớn chưa thực sự mạnh, thiếu bền vững (đầu tư dàn trải, quy mô nhỏ, sử dụng nguồn vốn vay, ít có khả năng đầu tư công nghệ và quy trình quản lý chuỗi tiên tiến; chủ yếu là gia công, phụ thuộc nhiều vào đơn đặt hàng, thiết kế cũng như mẫu mã của khách hàng,...); Các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam (như nhiều nhân công, lao động rẻ) không còn chiếm ưu thế như trước.

Thứ ba, nguồn nguyên liệu còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, trong khi việc kiểm soát nguồn gốc gỗ nhập khẩu hợp pháp chưa được chặt chẽ.

Thứ tư, chưa có chính sách tổng thể, đồng bộ để tạo sức bật cho toàn ngành, do đó ngành Chế biến, xuất khẩu gỗ vẫn mang tính tự phát, tính liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành chưa cao, tạo áp lực cạnh tranh trong nội bộ và làm suy yếu khả năng cạnh tranh của toàn ngành.

4. Giải pháp phát triển bền vững ngành Chế biến xuất khẩu gỗ

Mặc dù, ngành Chế biến gỗ nước ta đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn. Trước những khó khăn đó, đòi hỏi ngành Chế biến gỗ cần có những thay đổi, nhằm bảo đảm cho sự phát triển mang tính bền vững. Để phát huy thế mạnh, tiềm năng của ngành Chế biến gỗ, một số giải pháp để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của ngành trong những năm tới đây. Các giải pháp đó là:

Về công tác mở cửa thị trường, xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương cần tiếp tục phổ biến lợi ích mà các Hiệp định này mang lại để hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác tối ưu thị trường. Đồng thời, tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai hiệu quả các

chương trình xúc tiến thương mại để khai thác các thị trường lớn như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc cũng như các thị trường mới nổi, tiềm năng.

Để phát huy thế mạnh, tiềm năng của ngành Chế biến gỗ, cần đảm bảo vùng nguyên liệu cho ngành. Về việc đảm bảo nguyên liệu cho ngành Chế biến gỗ, trong thời gian tới, Việt Nam cần duy trì chính sách nhập khẩu thông thoáng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu cũng như có chính sách đảm bảo nguồn nguyên liệu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần sớm có quy hoạch phát triển nguồn nguyên liệu ổn định cho chế biến gỗ, tăng cường trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho ngành Chế biến và xuất khẩu gỗ đang tăng trưởng cao. Đồng thời, Bộ cần xem xét việc miễn kiểm dịch thực vật đối với gỗ tròn, gỗ xẻ nhập khẩu khi các nước xuất khẩu gỗ cho Việt Nam đã có giấy kiểm dịch thực vật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp nhập khẩu.

Ngoài ra, kiểm soát chặt chẽ gian lận thương mại là vấn đề rất quan trọng với ngành gỗ. Trong đó, Hiệp định Đối tác tự nguyện VPA/FLEGT, một bộ phận của EVFTA sẽ tác động rất lớn đến ngành Gỗ Việt Nam trong thời gian tới. Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn cần sớm đưa Hiệp định VPA/FLEGT vào thực thi và thực hiện nghiêm túc; thực hiện kiểm soát việc nhập khẩu gỗ thuộc danh mục CITES theo đúng quy định.

Về phía các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp cần tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng hiệu quả nguyên liệu, đa dạng hóa sản phẩm, giảm chi phí, giá thành, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tăng cường hợp tác, tạo lập và hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất nguyên liệu đến xuất khẩu nhằm nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng, chú trọng xây dựng thương hiệu Việt cho các sản phẩm xuất khẩu; chủ động triển khai các hoạt động liên kết nhằm tạo khu vực cung ứng, chế biến gỗ tập trung, bao gồm cả khu công nghiệp dịch vụ hỗ trợ cho chế biến gỗ.

Cuối cùng, các doanh nghiệp cần phải nắm bắt, tận dụng tối đa lợi ích từ các FTA mang lại, nhất là tập trung khai thác một số FTA vừa được ký giữa Việt Nam với một số thị trường, tiếp tục tìm kiếm các thị trường mới nổi, tiềm năng, đa dạng hóa thị trường; các hiệp hội gỗ cần tiếp tục phát huy vai trò tập hợp doanh nghiệp, nắm bắt thông tin, kết nối với các cơ quan quản lý nhằm kiểm soát tốt tình hình ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tô Xuân Phúc, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thùy Dung (2016), *Một số rủi ro chính của ngành chế biến xuất khẩu gỗ trong bối cảnh hội nhập - thực trạng và giải pháp chính sách*.
2. Hoàng Liên Sơn, Đoàn Thị Tố Uyên và Nguyễn Anh Văn (2017), *Đánh giá tác động chính sách của Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản*.
3. Đỗ Thị Bạch Tuyết (2018), *Tham luận Diễn đàn ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ, lâm sản năm 2018 - Thành công, bài học kinh nghiệm; giải pháp bứt phá năm 2019*.
4. Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Việt Nam, Tổng vụ Môi trường, Ủy ban châu Âu (2020). *Tài liệu hỏi đáp về Hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và Liên minh châu Âu về Thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (VPA/FLEGT)*, NXB Hồng Đức.
5. VA (2021), Năm 2021, giá trị xuất khẩu lâm sản tăng vượt kế hoạch 20%, <https://www.mard.gov.vn/Pages/nam-2021-gia-tri-xuat-khau-lam-san-tang-vuot-ke-hoach->.
6. Vneconomy.vn (2022), Đồ gỗ nội thất: Thiếu vùng nguyên liệu, nguy cơ mất vị thế top đầu xuất khẩu?, <https://doanhnhannhaply.vn/do-go-noi-that-thieu-vung-nguyen-lieu-nguy-co-mat-vi-the-top-dau-xuat-khau-d22876.html>

Ngày nhận bài: 10/5/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/6/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/6/2022

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ THU GIANG

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

IMPLEMENTING THE VPA/FLEGT, OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAMESE TIMBER PROCESSING AND EXPORTING ENTERPRISES

● Master. **NGUYEN THI THU GIANG**

Vietnam Union of Science and Technology Associations

ABSTRACT:

The Voluntary Partnership Agreement on Forest Law Enforcement, Governance and Trade (VPA/FLEGT) was signed by the Government of Vietnam and the European Union (EU) in October 2018, and it is being implementing. The VPA/FLEGT is an important part of broader provisions of the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA). It is necessary to analyze both positive and negative impacts of the VPA/FLEGT on timber processing and exporting enterprises in order to detect policy gaps, assess the compliance of timber producing, trading and processing enterprises with social and environmental regulations, and assess the compliance of these enterprises with the VPA/FLEGT and the EVFTA's provisions. This paper makes some recommendations on relevant mechanisms, policies and solutions for state management agencies, industry associations, and enterprises.

Keywords: free trade agreement, VPA/FLEGT, EVFTA, forestry, production, processing, export, timber, business, opportunity, challenge.